

# BẬT CẬP PHÁP LUẬT VỀ XÉT ĐẶC CÁCH BỔ NHIỆM VIÊN CHỨC VÀO CHỨC DANH KHOA HỌC CAO HƠN KHÔNG PHỤ THUỘC NĂM CÔNG TÁC VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

*Cao Vũ Minh\**

**Tóm tắt:** Theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, chức danh khoa học là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Do liên quan đến trình độ và năng lực nên chức danh khoa học được phân chia theo thứ bậc cụ thể. Đối với những viên chức xuất sắc, tài năng mà trong thời gian ngắn đã có đầy đủ những điều kiện để được thăng hạng chức danh khoa học thì sẽ được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác. Bài viết trình bày các quy định pháp luật về xét đặc cách bổ nhiệm viên chức vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác, đồng thời phân tích các bất cập pháp luật và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Viên chức, chức danh nghề nghiệp, chức danh khoa học, khoa học và công nghệ.

**Abstract:** According to the 2025 Law on Science, Technology and Innovation, a scientific title denotes the level of professional qualifications, expertise, and skills of individuals working in the fields of science, technology and innovation. Since they are related to qualifications and capacity, scientific titles are classified into specific ranks. Outstanding and talented civil servants who, within a short period of time, fully meet the conditions for promotion to a scientific title may be considered for special appointment to a higher scientific title irrespective of length of service. This article presents the legal provisions on the special appointment of civil servants to higher scientific titles irrespective of length of service and analyses existing legal inadequacies, proposing recommendations for their improvement.

**Keywords:** Civil servants, professional titles, scientific titles, science and technology.

## 1. Khái quát quy định pháp luật về xét đặc cách bổ nhiệm viên chức vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác

Trong mọi hoạt động, yếu tố con người đóng vai trò rất quan trọng, quyết định sự

thành công hay thất bại của công việc. Không nằm ngoài quy luật đó, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cũng phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố con người. Chính vì vậy, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (Luật KHCN và ĐMST) dành nhiều nội dung quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

---

\* TS., Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

Một trong những nội dung quan trọng của việc sử dụng, trọng dụng cá nhân trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là xét đặc cách bổ nhiệm chức danh khoa học. Theo khoản 1 Điều 50 Luật KHCN và ĐMST, chức danh khoa học là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Do liên quan đến trình độ và năng lực nên chức danh khoa học được phân chia theo thứ bậc cụ thể.

Đối với cá nhân làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thì các chức danh trên được xem là chức danh nghề nghiệp. Theo Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ thì viên chức có các chức danh khoa học sau đây:

a. *Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I - Mã số: V.05.01.01);*

b. *Nghiên cứu viên chính (hạng II - Mã số: V.05.01.02);*

c. *Nghiên cứu viên (hạng III - Mã số: V.05.01.03);*

d. *Trợ lý nghiên cứu (hạng IV - Mã số: V.05.01.04).*

Việc phân hạng chức danh khoa học một mặt để xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phù hợp, nhưng mặt khác để xác định hệ số lương cũng như các chế độ đãi ngộ tương ứng. Theo đó, viên chức được xếp hạng chức danh khoa học cao hơn, có nhiều ưu đãi hơn và tất nhiên cũng phải thể hiện được vai trò quan trọng của mình theo nguyên tắc “*hưởng quyền cao thì phải gánh chịu trách nhiệm cao tương ứng*”.

Để thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì viên chức phải trải qua một quá trình

công tác lâu dài vì chức danh nghề nghiệp gắn liền trình độ và năng lực của một cá nhân nên không thể “*dục tốc bất đạt*”. Theo Điều 8, 9, 10 Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN, viên chức thăng hạng từ trợ lý nghiên cứu (hạng IV) lên nghiên cứu viên (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh trợ lý nghiên cứu (hạng IV) từ đủ 03 năm trở lên<sup>1</sup>. Viên chức thăng hạng từ nghiên cứu viên (hạng III) lên nghiên cứu viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) từ đủ 09 năm trở lên<sup>2</sup>. Viên chức thăng hạng từ nghiên cứu viên chính (hạng II) lên nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) từ đủ 06 năm trở lên<sup>3</sup>. Ngoài việc thỏa mãn thời gian giữ chức danh, viên chức còn phải đáp ứng các điều kiện về công trình khoa học và tham gia các hoạt động khoa học khác. Tóm lại, để thăng hạng chức danh nghề nghiệp, viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ phải đồng thời đáp ứng hai điều kiện là: *i*. Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp; *ii*. Công trình khoa học và tham gia các hoạt động khoa học khác.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có những viên chức xuất sắc, tài năng mà trong thời gian ngắn đã có đầy đủ những điều kiện để được thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Vì vậy, nếu buộc những viên chức này phải “*đợi chờ*”, “*đến hẹn mới lên*” thì không khuyến khích được nhân tài. Điều này vô hình trung có thể dẫn đến tình trạng “*chảy máu chất xám*” từ các đơn vị sự nghiệp công lập sang các đơn vị ngoài công lập<sup>4</sup>. Chính vì vậy, khoản 3 Điều 50 Luật KHCN

<sup>1</sup> Điều 8 Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN.

<sup>2</sup> Điều 7 Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN.

<sup>3</sup> Điều 6 Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN.

<sup>4</sup> Cao Vũ Minh, *Một số điểm tiến bộ và hạn chế của Luật Viên chức năm 2010*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 6, năm 2012, tr. 53.

và ĐMST quy định: “Người có học vị tiến sĩ hoặc có công trình xuất sắc, giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xét công nhận, bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác”.

Về các trường hợp được xét đặc cách bổ nhiệm: Theo Luật KHCN và ĐMST, để được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác thì viên chức phải thuộc 01 trong 03 trường hợp sau đây:

- i. Có học vị tiến sĩ;
- ii. Có công trình xuất sắc;
- iii. Được giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Về thủ tục thực hiện việc xét đặc cách bổ nhiệm: Theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 27/2020/NĐ-CP) (Nghị định số 40/2014/NĐ-CP), viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm phải nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên (hạng III), đơn vị sự nghiệp công lập sẽ lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn để xem xét hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm đặc cách. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm đặc cách thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả xét bổ nhiệm đặc cách của Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu viên (hạng III)<sup>5</sup>.

Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II),

thì viên chức phải trải qua một thủ tục khá phức tạp với nhiều trình tự khác nhau. Theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP và Quyết định số 1919/QĐ-BKHHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thì trước tiên, đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ phải lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh rồi gửi đến cơ quan chủ quản (bước 1). Tiếp theo, cơ quan chủ quản sẽ thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để thẩm định hồ sơ rồi gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (bước 2). Sau đó, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét và có ý kiến về việc đáp ứng tiêu chuẩn của từng cá nhân được đề nghị (bước 3). Cuối cùng, sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ thì cơ quan chủ quản mới ra quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II (bước 4). Như vậy, để xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) thì viên chức phải trải qua trình tự 04 bước<sup>6</sup>.

Nếu như thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) được đánh giá là nhiều tầng nấc, thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) còn phức tạp hơn rất nhiều. Theo đó, ngoài việc trải qua 03 bước đầu tiên giống như xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II), việc bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) còn phải được sự đồng ý của Bộ Nội vụ. Cụ thể, sau bước 3, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ phải gửi cho Bộ Nội vụ danh sách viên chức đáp ứng tiêu chuẩn để được đặc cách vào chức danh hạng I. Bộ Nội vụ sẽ xem xét, có ý kiến trả lời về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I của từng trường hợp (bước 4). Sau khi có

<sup>5</sup> Khoản 3 Điều 6a Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

<sup>6</sup> Khoản 4 Điều 6a Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ và ý kiến đồng ý của Bộ Nội vụ thì cơ quan chủ quản mới ra quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I (bước 5). Như vậy, để xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I), viên chức phải trải qua trình tự 05 bước<sup>7</sup>.

## **2. Bất cập trong các quy định pháp luật về xét đặc cách bổ nhiệm viên chức vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác**

*Một là, quy định về trường hợp được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác không có sự thống nhất giữa Luật KHCN và ĐMST và Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.*

Như đã trình bày, viên chức sẽ được xét đặc cách bổ nhiệm nếu thuộc 01 trong 03 trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật KHCN và ĐMST. Nghị định số 40/2014/NĐ-CP cũng quy định về các trường hợp được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác. Tuy nhiên, các trường hợp được xét đặc cách bổ nhiệm trong Nghị định số 40/2014/NĐ-CP lại không có sự thống nhất với quy định của Luật KHCN và ĐMST.

Theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn của hạng chức danh cao hơn thì được xét đặc cách bổ nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

*a. Đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*b. Chủ trì hoặc thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc*

*gia đặc biệt quan trọng được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội;*

*c. Được cấp bằng tiến sĩ và có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ;*

*d. Được cấp bằng tiến sĩ khoa học hoặc được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư;*

*đ. Được bổ nhiệm chức danh giáo sư.*

Phân tích các quy định trên, có thể thấy, Luật KHCN và ĐMST chỉ quy định 03 trường hợp được xét đặc cách bổ nhiệm. Thế nhưng, theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP, có đến 05 trường hợp được xét đặc cách bổ nhiệm. Điều này rõ ràng thể hiện sự không thống nhất giữa Luật KHCN và ĐMST với Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

Theo tác giả, điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP đang hướng dẫn cho trường hợp *iii*. (được giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo) được quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật KHCN và ĐMST. Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP là đang hướng dẫn cho trường hợp *ii*. (có công trình xuất sắc) được quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật KHCN và ĐMST. Điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP đang hướng dẫn cho trường hợp *i*. (có học vị tiến sĩ) được quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật KHCN và ĐMST. Như vậy, 02 trường hợp còn lại được quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP là không nhằm hướng dẫn cho bất cứ điều khoản nào trong Luật KHCN và ĐMST.

Theo quy định pháp luật, giáo sư, phó giáo sư là chức danh của nhà giáo<sup>8</sup> và được

<sup>7</sup> Khoản 5 Điều 6a Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

<sup>8</sup> Điều 68 Luật Giáo dục năm 2019.

sử dụng để chỉ nhân lực chất lượng cao trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học<sup>9</sup>. Người được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đương nhiên phải có học vị tiến sĩ<sup>10</sup> và phải thật sự xuất sắc trong nghiên cứu khoa học<sup>11</sup>. Do đó, việc Nghị định số 40/2014/NĐ-CP quy định viên chức được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, được xét đặc cách bổ nhiệm cũng là điều hợp lý. Tuy nhiên, quy định trên là không thật sự cần thiết bởi viên chức muốn được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư thì trước hết đã phải là người có học vị tiến sĩ. Một khi đã có học vị tiến sĩ thì đã thuộc trường hợp được xét đặc cách bổ nhiệm.

Liên quan đến học vị tiến sĩ khoa học thì sự khác biệt giữa tiến sĩ và tiến sĩ khoa học thường không lớn và phụ thuộc vào hệ thống giáo dục của từng quốc gia. Hiện nay, hệ thống giáo dục của Nga vẫn còn duy trì học vị tiến sĩ khoa học theo cách hiểu người đạt được học vị tiến sĩ khoa học là người mở ra một hướng nghiên cứu mới trong khoa học, còn người đạt học vị tiến sĩ là người có đủ khả năng tiến hành nghiên cứu khoa học một cách độc lập<sup>12</sup>. Tuy nhiên, hầu hết các hệ thống giáo dục khác ở các quốc gia châu Âu (như Pháp, Bỉ, Hà Lan...), Bắc Mỹ, Ireland và các nước thuộc Khối Thịnh vượng chung (Anh, Úc, Canada, New Zealand...) chỉ cấp bằng tiến sĩ mà không có sự phân biệt giữa tiến sĩ

khoa học với tiến sĩ<sup>13</sup>. Thực tế là hệ thống pháp luật của Việt Nam cũng chỉ quy định thống nhất một học vị tiến sĩ nên suy cho cùng tiến sĩ khoa học cũng là người có học vị tiến sĩ<sup>14</sup>. Do đó, việc quy định thêm trường hợp viên chức được cấp bằng tiến sĩ khoa học sẽ được xét đặc cách bổ nhiệm cũng là không cần thiết.

Theo Luật KHCN và ĐMST thì viên chức có học vị tiến sĩ là đã thỏa mãn điều kiện để được xét đặc cách bổ nhiệm. Tuy nhiên, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP lại bổ sung thêm tiêu chí “*có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ*” mới được xem là đáp ứng điều kiện để được xét đặc cách bổ nhiệm. Nói cách khác, viên chức có học vị tiến sĩ là điều kiện cần, nhưng để được xét đặc cách bổ nhiệm thì phải có điều kiện đủ là “*có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ*”. Rõ ràng, so với Luật KHCN và ĐMST, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP đã có sự không phù hợp bởi Luật KHCN và ĐMST không quy định tiêu chí “*có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ*” là điều kiện nhất thiết phải có để được xét đặc cách bổ nhiệm. Tuy Luật KHCN và ĐMST có hiệu lực pháp lý cao hơn Nghị định số 40/2014/NĐ-CP nhưng trong trường hợp này Luật KHCN và ĐMST vẫn có thể không được ưu tiên áp dụng so với Nghị định số 40/2014/NĐ-CP. Lý do cũng dễ hiểu bởi trình tự, cách thức, hồ sơ, mẫu đơn để được xét đặc cách bổ nhiệm đều được quy định trong Nghị định

<sup>9</sup> Nguyễn Đức Huy, *Một số giải pháp phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư của Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 139, năm 2017, tr. 19.

<sup>10</sup> Điều 5, Điều 6 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg).

<sup>11</sup> Nguyễn Đức Huy, *Kinh nghiệm phong và bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư ở Đức và Hungary*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 132, năm 2016, tr. 116.

<sup>12</sup> Ngô Tất Tố, *Sự chảy máu chất xám ở Nga trong những năm đầu của thập kỷ 90 và những bài học*, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 3, năm 2007, tr. 17.

<sup>13</sup> Phạm Sỹ Tiến, *Phối hợp với các Đại học nước ngoài đào tạo tiến sĩ: Một giải pháp tốt cho việc kết hợp đào tạo tiến sĩ với nghiên cứu khoa học ở các trường Đại học Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, số 220, năm 2009, tr. 2.

<sup>14</sup> Lê Văn Một, *Một số nhận xét về quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ năm 2021*, Tạp chí Kinh doanh và công nghệ, số 18, năm 2023, tr. 102.

số 40/2014/NĐ-CP. Theo điểm d khoản 2 Điều 6a Nghị định số 40/2014/NĐ-CP, ngoài văn bằng, chứng chỉ, các tài liệu chứng minh thành tích đạt được trong hoạt động khoa học và công nghệ cũng là một yêu cầu mang tính bắt buộc trong hồ sơ xét đặc cách bổ nhiệm. Như vậy, nếu viên chức chỉ có bằng tiến sĩ mà không có tài liệu chứng minh “*có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ*” thì cũng không đáp ứng được điều kiện về hồ sơ xét đặc cách bổ nhiệm. Trong tương quan này, rất khó để có thể cho rằng điều kiện quy định trong Luật KHCN và ĐMST sẽ thắng thế so với Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

*Hai là, quy định về điều kiện được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác không rõ ràng, gây khó khăn cho việc thực hiện.*

Trước đây, Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022) cũng có quy định tương tự về việc đặc cách bổ nhiệm viên chức vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc năm công tác<sup>15</sup>. Theo Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022), viên chức muốn được đặc cách bổ nhiệm phải có “*công trình xuất sắc*”, “*giải thưởng cao*”. Tuy nhiên, “*công trình xuất sắc*”, “*giải thưởng cao*” là những tiêu chí không rõ ràng, khó có thể áp dụng trong cuộc sống nếu không có sự giải thích cụ thể. Vì lẽ này mà Quốc hội ủy quyền cho Chính phủ ban hành nghị định quy định chi tiết các

nội dung nêu trên. Tuy nhiên, ngay cả khi Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2014/NĐ-CP quy định chi tiết cho các điều kiện được xét đặc cách bổ nhiệm trong Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022) thì các tiêu chí định tính vẫn còn tồn tại.

Hiện nay, Luật KHCN và ĐMST đã được ban hành để thay thế cho Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022). Theo Luật KHCN và ĐMST, viên chức có “*công trình xuất sắc*” hoặc “*được giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo*” là điều kiện được xét đặc cách bổ nhiệm. Thế nhưng, Luật KHCN và ĐMST cũng đi vào “*vết xe đổ*” của Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022) khi không giải thích thế nào là “*công trình xuất sắc*”, “*giải thưởng cao*”. Như vậy, việc xem xét thế nào là “*công trình xuất sắc*”, “*giải thưởng cao*” lại phải căn cứ vào Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

Như đã trình bày, điều kiện *iii*. (được giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo) trong Luật KHCN và ĐMST được Nghị định số 40/2014/NĐ-CP giải thích thành “*đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ*”. “*Giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo*” là những giải thưởng được giới hạn trong phạm vi quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thực tế thì Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN quy định giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ như: Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; Giải thưởng của Bộ, ngành, địa

<sup>15</sup> Trước đây, khoản 3 Điều 19 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022) quy định: “*Người có học vị tiến sĩ hoặc có công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ xuất sắc hoặc được giải thưởng cao về khoa học và công nghệ được xét công nhận, bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác*”.

phương về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam; Giải thưởng Kovalevskaja; Giải thưởng Tạ Quang Bửu; Giải thưởng Trần Đại Nghĩa<sup>16</sup>. Thế nhưng, sau danh sách liệt kê các giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ, nhận thấy chưa thật sự đầy đủ nên Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN lại áp dụng thêm công thức “*giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước khác về khoa học và công nghệ theo Danh mục do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành*”. Một khi đã sử dụng công thức “*giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước khác về khoa học và công nghệ theo Danh mục do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành*” thì những liệt kê các giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ kể trên đã trở nên không cần thiết. Bên cạnh đó, một bất cập phát sinh là cho đến nay, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ vẫn chưa ban hành được Danh mục các giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước khác về khoa học và công nghệ. Như vậy, mặc dù quy định “*giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo*” đã được ủy quyền quy định chi tiết 02 lần từ Quốc hội sang Chính phủ rồi từ Chính phủ sang Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ nhưng vẫn không có sự rõ ràng, cụ thể.

Ngày 21/2/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 18/2024/NĐ-CP quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo nghị định này, ngoài Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, giải thưởng của Bộ,

ngành, địa phương về khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có quyền đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ tại Việt Nam (như giải thưởng VinFuture của VinFuture Foundation)<sup>17</sup>. Câu hỏi có tính pháp lý đặt ra là một viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đạt giải thưởng Vinfuture có được xem là đạt giải thưởng cao về khoa học và công nghệ hay không? Vấn đề này hiện nay không có câu trả lời rõ ràng bởi không có văn bản pháp luật quy định cụ thể.

Tương tự, điều kiện *ii*. (có công trình xuất sắc) trong Luật KHCN và ĐMST được Nghị định số 40/2014/NĐ-CP giải thích thành “*chủ trì hoặc thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội*”. Nếu viên chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng mà đã nghiệm thu thành công thì đương nhiên được xem là có công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ xuất sắc. Tuy nhiên, đối với viên chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên thì chỉ được xem là có công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ xuất sắc khi đề tài đó “*được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội*”. Điều đáng nói ở đây là pháp luật hiện hành hoàn toàn không có tiêu

<sup>16</sup> Khoản 2, 3 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN.

<sup>17</sup> Giải thưởng Khoa học Công nghệ toàn cầu VinFuture của VinFuture Foundation được thành lập với khoản tài trợ ban đầu là 2.000 tỷ đồng (100 triệu USD) từ ông Phạm Nhật Vượng - nhà sáng lập và Chủ tịch của Vingroup JSC.

chỉ đánh giá thế nào là “*được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội*”. Mặc dù Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2023/TT-BKHHCN quy định chi tiết về thành tích khoa học và công nghệ để xét bổ nhiệm đặc cách, nhưng thông tư này cũng “*bỏ ngỏ*” tiêu chí “*được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội*”. Pháp luật hiện hành cũng không quy định chủ thể có thẩm quyền đánh giá thế nào là “*được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội*”. Logic pháp lý cho phép suy luận rằng chủ thể nào có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm đặc cách thì có quyền đánh giá về tiêu chí “*được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội*”. Thế nhưng, việc pháp luật không quy định về tiêu chí “*được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội*” sẽ khiến cho việc đánh giá trở nên cảm tính, thiếu tính chuẩn mực.

*Ba là, thủ tục thực hiện việc xét đặc cách bổ nhiệm còn quá phức tạp.*

Để xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II), viên chức phải trải qua trình tự 04 bước, trong đó trình tự xét bổ nhiệm đặc cách tại Hội đồng và sự chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ đóng vai trò quyết định. Đối với thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I), viên chức phải trải qua trình tự 05 bước, trong đó trình tự xét duyệt tại Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ đóng vai trò quyết định. Vấn đề có tính pháp lý đặt ra là trong trường hợp cơ quan chủ quản thẩm định hồ sơ đáp ứng điều kiện được đặc cách bổ nhiệm và gửi đề nghị để Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét công nhận nhưng Bộ Khoa học và Công nghệ không chấp thuận thì giải quyết như thế nào? Câu hỏi tương tự đặt ra là trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận hồ sơ

đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) nhưng Bộ Nội vụ không đồng ý về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I thì giải quyết như thế nào? Trong trường hợp này, cấp dưới phải phục tùng cấp trên hay vẫn có cơ chế giải quyết đặc thù khác? Các quy định trong pháp luật hiện hành chưa cho phép chúng ta trả lời chính xác câu hỏi này. Có lẽ vì hệ thống ba tầng, bốn tầng “*đề nghị*” quá rườm rà cộng thêm các tiêu chí, điều kiện đặc cách bổ nhiệm không rõ ràng nên việc xét công nhận, bổ nhiệm vào chức danh khoa học cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác trở nên rất khó thực hiện. Viên chức cũng không thật sự hào hứng với thủ tục hành chính phức tạp này nên trong nhiều trường hợp họ chấp nhận thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo con đường truyền thống chứ không làm hồ sơ xét đặc cách bổ nhiệm<sup>18</sup>.

### 3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Trước đây, khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực*”. Tuy nhiên, khi ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) để thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì Quốc hội đã cho phép ngoại lệ là văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật cũ vẫn có thể có hiệu lực toàn bộ hoặc

<sup>18</sup> Đào Minh Quân, *Chính sách phát triển nhóm nghiên cứu mạnh ở Đại học Quốc gia Hà Nội: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Khoa học: Nghiên cứu chính sách và quản lý, số 1, năm 2019, tr. 80 - 81.

một phần trong trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần<sup>19</sup>.

Với thực trạng “nợ đọng” văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh như hiện nay<sup>20</sup>, có thể dự báo rằng các nghị định, thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022) vẫn có thể được duy trì hiệu lực khi Luật KHCN và ĐMST thay thế Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2022). Do đó, việc sửa đổi, bổ sung các nghị định, thông tư này là một việc làm cần thiết. Từ đây, tác giả có một số kiến nghị:

*Thứ nhất*, Luật KHCN và ĐMST không quy định người có bằng tiến sĩ phải có thêm điều kiện “*có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ*” mới được xét đặc cách bổ nhiệm. Do đó, việc duy trì quy định “*được cấp bằng tiến sĩ và có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ*” tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP là không bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Vì vậy, Chính phủ cần bãi bỏ quy định “*có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ*” là điều kiện để được xét đặc cách bổ nhiệm. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng cần cân nhắc bãi bỏ quy định “*được cấp bằng tiến sĩ khoa học hoặc được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư, giáo sư*” là điều kiện được xét đặc cách bổ

nhiệm. Quy định những điều kiện này là thừa và không cần thiết bởi cá nhân được cấp bằng tiến sĩ khoa học hoặc được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư thì trước hết đã là người có học vị tiến sĩ mà người có học vị tiến sĩ đã đáp ứng điều kiện được xét đặc cách bổ nhiệm.

*Thứ hai*, liên quan đến điều kiện “*có công trình xuất sắc*” và “*được giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo*”, Chính phủ cần tập trung xây dựng các tiêu chí định lượng cụ thể để có căn cứ đánh giá thống nhất. Theo tác giả, một công trình khoa học xuất sắc phải được đánh giá, phân biệt, nghiệm thu và có kết luận xếp loại “*Xuất sắc*” của Hội đồng đánh giá. Bên cạnh đó, công trình nghiên cứu khoa học này phải giúp tìm tòi, khám phá để hiểu rõ bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội hoặc tạo ra giải pháp mới để ứng dụng vào thực tế<sup>21</sup>. Có như vậy mới có thể xem là “*có công trình xuất sắc*”.

Đối với tiêu chí “*giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo*”, có thể viện dẫn theo Nghị định số 18/2024/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo đó, các cá nhân được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, giải thưởng của Bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ đều có thể được xem là đạt giải thưởng cao về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hiện nay, Nghị định số 18/2024/NĐ-CP còn cho phép tổ chức, cá nhân có quyền được đặt và tặng giải thưởng

<sup>19</sup> Khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>20</sup> Võ Văn Tuyên, *Thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật (Số chuyên đề Dự án Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật), năm 2015, tr. 68-69.

<sup>21</sup> Trần Khánh Đức, *Hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học và công nghệ ở các trường đại học Việt Nam*, Tạp chí Phát triển giáo dục, số 12, năm 2004, tr. 12.

về khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Do đó, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể ban hành danh mục các giải thưởng do tổ chức, cá nhân đặt và tặng cho những người xuất sắc về khoa học và công nghệ. Danh sách này sẽ được thống kê và cập nhật vào mỗi năm nhằm làm căn cứ xác định tiêu chí “*giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo*”. Trong thời gian qua, các giải thưởng do tổ chức, cá nhân đặt và tặng cho những người xuất sắc về khoa học và công nghệ đều tạo được dư luận tốt nhằm tôn vinh, khích lệ tinh thần nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo<sup>22</sup>. Do đó, các giải thưởng này cũng cần được quy định trong các văn bản pháp luật để ghi nhận những đóng góp trong việc đặt và tặng giải thưởng động viên hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

*Thứ ba*, liên quan đến thủ tục thực hiện xét đặc cách bổ nhiệm thì nên chăng sửa đổi Nghị định số 40/2014/NĐ-CP theo hướng quy định về việc nộp và duyệt hồ sơ trực tuyến. Theo đó, viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm chức danh khoa học sẽ nộp hồ sơ trực tuyến đến đơn vị sự nghiệp công lập. Đơn vị sự nghiệp công lập sẽ lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm gửi trực tuyến đến bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sau đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ

sơ. Việc họp hội đồng có thể thực hiện theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Căn cứ kết quả xét của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả và hồ sơ trực tuyến về Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ có liên quan (như Bộ Nội vụ). Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ trưởng có liên quan (như Bộ trưởng Bộ Nội vụ) sẽ xem xét, có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn của từng cá nhân được đề nghị bổ nhiệm đặc cách. Việc thông báo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ trưởng có liên quan (như Bộ trưởng Bộ Nội vụ) cũng sẽ được thực hiện theo phương thức trực tuyến. Thủ tục đề nghị bổ nhiệm đặc cách nếu được thực hiện theo phương thức trực tuyến sẽ mang lại những lợi ích to lớn. Phương thức trực tuyến một mặt không phá vỡ tính chặt chẽ của thủ tục bởi vẫn phải trải qua nhiều tầng xem xét, thẩm định, mặt khác lại có khả năng làm giảm chi phí hồ sơ, hội họp cũng như lãng phí thời gian không cần thiết. Bên cạnh đó, tiến hành thủ tục theo phương thức trực tuyến cũng là cách thức để hạn chế tối đa tình trạng “ban phát”, “đi đêm” bởi các bên liên quan không trực tiếp gặp gỡ nhau<sup>23</sup>. Tất nhiên, để làm được điều này thì Chính phủ phải ban hành văn bản hướng dẫn rõ ràng về trình tự, cách thức thực hiện cũng như cơ chế phản hồi, đóng góp, thậm chí là khiếu nại khi có những sai sót xảy ra trong quá trình thực hiện.

<sup>22</sup> Bắc Lê, *Giải thưởng VinFuture 2022: Hội sinh và tái thiết*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, số 1+2, năm 2023, tr. 23.

<sup>23</sup> Mai Ngọc Tuấn, Phạm Duy Cảnh, *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn chuyển đổi số*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 1, năm 2024, tr. 27.